

Số: 45/QĐ-THXN

Xuân Trường, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai Kế hoạch thực hiện thu, chi các khoản dịch vụ, phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục Học kì II, năm học 2025 -2026 của Trường Tiểu học Xuân Ninh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN NINH

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 3/8/2018 của Bộ GD-ĐT về việc quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Văn bản số 37/SGDĐT-TC ngày 08/01/2026 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả Hội nghị phụ huynh học sinh toàn trường ngày 01/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai kế hoạch về việc thực hiện thu, chi các khoản dịch vụ, phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Học kì II, năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Xuân Ninh (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các tổ trưởng chuyên môn, kế toán, thủ quỹ và toàn bộ giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm thi hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Minh

Số: 39/KH-THXN

Xuân Trường, ngày 02 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

V/v thực hiện thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Học kì II, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi là Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND);

Căn cứ Văn bản số 37/SGDDT-TC ngày 08/01/2026 của Sở GDĐT V/v hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ kết quả Hội nghị phụ huynh học sinh toàn trường ngày 01/02/2026.

Trường Tiểu học Xuân Ninh xây dựng kế hoạch thu, chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục học kì II năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

- Việc xây dựng kế hoạch được thống nhất với phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thông qua Hội nghị Cha mẹ học sinh Cuối học kì I năm học 2025-2026 ngày 01/02/2025.

- Thực hiện lấy ý kiến, đề xuất về nội dung thu và sử dụng các khoản thu đến từng phụ huynh học sinh.

- Giúp phụ huynh học sinh chủ động trong việc đóng góp ý kiến và có được sự đồng thuận của phụ huynh về các khoản thu và sử dụng thu khác (thu thỏa thuận, thu hộ chi hộ) của nhà trường.

- Thực hiện quyền tự chủ, đồng thời gắn trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc: Thu đủ bù chi và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện.

II. NỘI DUNG THU, MỨC THU:

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục: Theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Ninh Bình. (Có dự toán chi tiết kèm theo):



1.1 Tiền nước uống học sinh: 10.000đ/học sinh/tháng.

1.2. Dịch vụ vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh: 18.000đ/học sinh/tháng.

1.3. Tiền ăn bán trú học sinh: 22.000đ/1 suất/học sinh/ngày.

(Theo kế hoạch thu chi đầu năm học đã công khai).

1.4. Tiền quản lý chăm sóc học sinh bán trú: 6.000đ/học sinh/buổi.

(Theo kế hoạch thu chi đầu năm học đã công khai).

1.5. Tiền CSVC ban đầu ăn bán trú:

- Lớp 1,2,3,4: 250.000đ/học sinh/năm.

- Lớp 5: 100.000đ/học sinh/năm.

(Theo kế hoạch thu chi đầu năm học đã công khai).

1.6. Tiền dạy học kỹ năng sống:

Thực hiện theo thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường tại phiên họp cha mẹ học sinh các lớp ngày 01/02/2026, cụ thể là:

a) Mức thu: 12.000 đồng/học sinh/tiết học

b) Mức chi

- Chi phí bản quyền chương trình nội dung, phần mềm và chi phí đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật của các đơn vị triển khai: (45%) 5.400 đồng/học sinh/tiết;

- Chi tại trường: (55%) 6.600 đồng/học sinh/tiết.

+ Đóng thuế 2%: 132 đồng/học sinh/tiết; còn lại: 6.468 đồng/học sinh/tiết;

+ Chi 70% trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy;

+ Chi 1% cho công tác chủ nhiệm lớp;

+ Chi 14% cho công tác quản lý (Bao gồm: CBQL, Kế toán, bộ phận văn phòng, Bảo vệ).

+ 15% chi tiền sửa chữa và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tổ chức giáo dục kỹ năng sống và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Hội đồng trường họp thống nhất, Ban giám hiệu, bộ phận Kế toán tài vụ, xây dựng kế hoạch và dự trù kinh phí chi tiết, lấy ý kiến của Hội đồng sư phạm nhà trường, sau đó tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh trong nhà trường để bàn bạc thống nhất các khoản thu trong năm học. Sau khi được sự thống nhất của toàn thể hội đồng sư phạm và toàn thể cha mẹ học sinh thì nhà trường tiến hành thu tiền.

Niên yết công khai các khoản thu - chi, báo cáo quyết toán cuối kỳ, cuối năm học.

Các khoản thu phải đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích. Việc thu quỹ phải đảm bảo thu đủ chi, thu quỹ nào chi quỹ đó, không điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác.



Các loại tài sản, công cụ dụng cụ được hình thành từ nguồn kinh phí tự nguyện đóng góp phải được theo dõi, quản lý theo quy định hiện hành.

Cuối kỳ, kết thúc năm học nhà trường có báo cáo quyết toán thu, chi, chi tiết, cụ thể từng loại tới Hội đồng sư phạm nhà trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh và toàn thể cha mẹ học sinh nhà trường và công khai trên trang website nhà trường

Trên đây là Kế hoạch các khoản thu, chi phục vụ cho hoạt động dạy và học trong Học kì II năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Xuân Ninh. Trong quá trình tiếp thu ý kiến thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các bộ phận báo cáo về Hiệu trưởng để được hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- CMHS (Phối hợp thực hiện);
- Công thông tin ĐT;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh



UBND XÃ XUÂN TRƯỜNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC XUÂN NINH

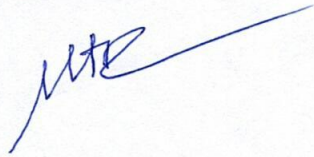
DỰ TOÁN THU - CHI CÁC KHOẢN THU HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025-2026
(Theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Ninh Bình)

		Thu	Chi
CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC			
I	NƯỚC UỐNG CHO HỌC SINH		
	DỰ KIẾN CHI		51.600.000
1	Trả tiền nước uống (Tháng 1/2026 -> Tháng 05/2026)		48.420.000
2	Mua ca cốc, khay nước cho HS, đèn vỏ bình		3.180.000
	DỰ KIẾN THU: 1.032 học sinh × 10.000đ/HS/tháng × 5 tháng	51.600.000	
	Cân đối: Thu - Chi	0	0
II	VỆ SINH LỚP HỌC, NHÀ VỆ SINH	Thu	Chi
	DỰ KIẾN CHI		92.880.000
1.	Thuê người làm vệ sinh lớp học, phòng học chức năng khu A: Lớp học: 17 phòng + Phòng môn chuyên: 5 phòng: 220.000đ/lớp/tháng × 5 tháng × 22 phòng.		24.200.000
	Thuê người làm vệ sinh lớp học, phòng học chức năng khu B: Lớp học: 16 phòng + Phòng môn chuyên: 5 phòng: 220.000đ/lớp/tháng × 5 tháng × 21 phòng.		23.100.000
2.	Thuê người làm vệ sinh nhà vệ sinh khu A 1.500.000đ/tháng/1 người × 5 tháng		7.500.000
	Thuê người làm vệ sinh nhà vệ sinh khu B 1.500.000đ/tháng/1 người × 5 tháng		7.500.000
3.	Mua đồ dùng VS, nhà VS: Chổi, dế, xô, hót rác, dụng cụ nhà VS		25.000.000
4.	Chất tẩy rửa nhà vệ sinh		3.200.000
5.	Dự phòng chi khác		2.380.000
	DỰ KIẾN THU: 1.032 học sinh × 18.000đ/HS/tháng × 5 tháng	92.880.000	
	Cân đối: Thu - Chi	0	0
III.	DẠY KỸ NĂNG SỐNG	Thu	Chi
	DỰ KIẾN CHI		247.680.000
1.	Chi phí bản quyền chương trình nội dung, phần mềm và chi phí đào tạo, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật KNS Golden Mind (55%): 96.000đ/HS/tháng x 1032HS x 2,5 tháng x 55%		111.456.000

2.	Chi tại đơn vị (55%): 96.000đ/HS/tháng: 1032HS x 96.000đ x 2,5 tháng x 55% Trong đó:		136.224.000
2.1	* Nộp 2% thuế thu nhập doanh nghiệp		2.724.480
2.2	* Số còn lại chi tại đơn vị:		133.499.520
2.2.1	- 70% trả thù lao cho giáo viên trực tiếp giảng dạy		93.449.664
2.2.2	- 1% cho công tác chủ nhiệm lớp		1.334.995
2.2.3	- 14% cho công tác quản lý (Bao gồm: CBQL, Kế toán, bộ phận văn phòng, Bảo vệ).		18.689.933
2.2.4	- 15% sửa chữa và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ tổ chức dạy KNS và các hoạt động giáo dục NGCK		20.024.928
	DỰ KIẾN THU DẠY KĨ NĂNG SỐNG 12.000đ/HS/tiết x 2 tiết/tuần x 4 tuần = 96.000đ/HS/tháng x 2,5 tháng (thu tùy theo số tiết học/tháng có thể tăng hoặc giảm).	247.680.000	
	Cân đối: Thu - Chi	0	0
	Tổng các khoản thu chi	392.160.000	392.160.000

Xuân Trường, ngày 29 tháng 01 năm 2026

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thúy Mận

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh